

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 19 - 01 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2020/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: 199 N, phường T, thành phố H, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ Giám đốc khách hàng bán lẻ - Chi nhánh C (có mặt).

Địa chỉ: Số 07, đường Đ, Phường L, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2020, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa ông Nguyễn Đức T trình bày:

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số: 0514/2014/HĐTD2- OCEANBANK.CNCAMAU, ký ngày 04/12/2014, ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B vay vốn tại Ngân hàng T (OceanBank) - Chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) với các nội dung sau: Số tiền vay: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), thời gian vay là 60 tháng, kể từ ngày 04/12/2014 đến ngày 04/12/2019, mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, cá nhân; Nguồn trả nợ: Thu nhập từ lương; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 13,2%/năm; Lãi suất phạt chậm trả: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức thanh toán: Gốc trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng. Cho vay tín chấp từ lương theo sản phẩm cho vay tiêu dùng cán bộ, không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng của ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B như sau: Số tiền cho vay là 35.000.000 đồng; lãi suất đang áp dụng: 14,6%/năm, thời hạn vay 60 tháng, ngày rút vốn là ngày 04/12/2014 ngày đến hạn là ngày 04/12/2019. Tổng số tiền đã thanh toán 29.906.677 đồng, trong đó nợ gốc là 19.833.322 đồng và lãi là 10.073.355 đồng. Số tiền còn phải thanh toán là 24.558.591 đồng. Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B bắt đầu phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 11/11/2017 số ngày quá hạn đến thời điểm hiện tại là 1.166 ngày. Tính đến ngày 19/01/2021 ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B còn nợ OceanBank tổng số tiền là 26.296.227 đồng. Trong đó nợ gốc: 15.166.678; Nợ lãi trong hạn 3.468.720 đồng; Lãi trên gốc quá hạn 7.660.829 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B trả cho ngân hàng với tổng số tiền là 26.296.227 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng T với ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 04/12/2014, ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B đã ký hợp đồng vay vốn tại OceanBank – Chi nhánh C vay số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), thời gian vay là 60 tháng, kể từ ngày 04/12/2014 đến ngày 04/12/2019, mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, cá nhân; Nguồn trả nợ: Thu nhập từ lương; lãi suất đang áp dụng là 14,6%/năm; Lãi suất phạt chậm trả: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức thanh toán: Gốc trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng. Cho vay tín chấp từ lương theo sản phẩm cho vay tiêu dùng cán bộ, không có tài sản bảo đảm. Tổng số tiền ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B đã thanh toán cho ngân hàng là 29.906.677 đồng, trong đó nợ gốc là 19.833.322 đồng và lãi là 10.073.355 đồng. Số tiền còn phải thanh toán là 24.558.591 đồng. Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B bắt đầu phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 11/11/2017 số ngày quá hạn đến thời điểm hiện tại là 1.166 ngày. Tính đến ngày 19/01/2021 ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B còn nợ OceanBank tổng số tiền là 26.296.227 đồng. Trong đó nợ gốc: 15.166.678; Nợ lãi trong hạn 3.468.720 đồng; Lãi trên gốc quá hạn 7.660.829 đồng. Xét thấy ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B có vay vốn tại ngân hàng là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do ông P và bà B phải trả nợ gốc và lãi hàng tháng nhưng không thực hiện. Phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở tạo điều kiện cho ông P và bà B thực hiện nhưng ông P và bà B không thanh toán cho Ngân hàng.

Xét thấy ông P và bà B đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, không thanh toán nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng. Do đó có đủ căn cứ buộc ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ 26.296.227 đồng. Trong đó nợ gốc: 15.166.678; Nợ lãi trong hạn 3.468.720 đồng; Lãi trên gốc quá hạn 7.660.829 đồng và trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng T (OceanBank), buộc ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ là 26.296.227 đồng (trong đó nợ gốc: 15.166.678; Nợ lãi trong hạn 3.468.720 đồng;

Lãi trên gốc quá hạn 7.660.829 đồng).

Bên phải thi hành án là ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 20/01/2021 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số 0514/2014/HĐTD2- OCEANBANK.CNCAMAU, ký ngày 04/12/2014.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị B phải chịu 1.314.811 đồng (một triệu ba trăm mười bốn nghìn tám trăm mười một đồng).

Ngân hàng T đã nộp tạm ứng số tiền 614.000 đồng (sáu trăm mười bốn nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012081 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Ngân hàng T.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng